TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:220/2018/DS – ST
Ngày: 10-07-2018
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Ngọc Đúng

2. Bà Trần Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T - Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 22/2018/TLST- DS ngày 16 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2018/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 06 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 75 /2018/QĐST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T;
Địa chỉ: số 266-268 (Lầu 8), đường N, phường 8, quận 3, Thành phố H.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lã Ngọc M, sinh năm 1970; địa chỉ: số 11/5/15, khu phố 2A, phường Đ, quận 12, Thành phố H.
(Văn bản ủy quyền số 1552/2017/UQ-TTT ngày 30/11/2017).
- *Bị đơn:* Ông Hoàng Duy H, sinh năm 1973;
Địa chỉ: số I57 (số mới: 118), đường DC9, phường S, quận T, TP.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/11/2017 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ông Lã Ngọc M là người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Ngày 11/7/2011 Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T (gọi tắt là Ngân hàng S) có ký kết hợp đồng tín dụng và đề nghị cấp thẻ ngày 11/7/2011 thẻ S Visa với ông Hoàng Duy H.

Hợp đồng tín dụng và đề nghị cấp thẻ ngày 11/7/2011 có nội dung thỏa thuận như sau:

Ngân hàng S cấp thẻ S Visa cho ông là Hoàng Duy H hạn mức tiêu dùng và rút tiền 30.000.000 đồng để sử dụng vào mục đích tiêu dùng cá nhân với lãi suất 3.225%/01 tháng.

Thực hiện hợp đồng ông Hoàng Duy H đã giao dịch số tiền 41.804.253 đồng và thanh toán cho Ngân hàng S là 44.744.220 đồng(cả gốc và lãi). Tính đến ngày 05/03/2018 ông H còn nợ Ngân hàng là 52.532.716 đồng (trong đó nợ gốc là 20.608.802 đồng, nợ lãi là 31.923.914 đồng)

Nay đại diện nguyên đơn yêu cầu ông Hoàng Duy H thanh toán khoản nợ còn thiếu của Ngân hàng S trên tính đến ngày 05/03/2018 là 52.532.716 đồng . Yêu cầu thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. *Kể từ ngày 06/03/2018 ông Hoàng Duy H còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng ký ngày 11/7/2011 với Ngân hàng S cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.*

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn – Ngân hàng S do ông Lã Ngọc M làm đại diện theo ủy quyền vẫn giữ các ý kiến yêu cầu trên.

- Bị đơn – ông Hoàng Duy H đã được Toà án triệu tập hợp lệ nH vẫn vắng mặt. Tòa án không lấy được lời khai cũng như không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Đương sự, Thư ký và Hội đồng xét xử đều tuân theo pháp luật tố tụng qui định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 48, Điều 68, Điều 69, khoản 2 Điều 97, Điều 171, Điều 173, Điều 203 và Điều 220, Điều 227, Điều 248, Điều 260 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

+ Về nội dung: Ngày 11/07/2011Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T (gọi tắt là Ngân hàng S) có ký kết hợp đồng tín dụng và đề nghị cấp thẻ ngày 11/07/2011 thẻ S Visa cho ông là Hoàng Duy H và ông H đã giao dịch số tiền 41.804.253 đồng và thanh toán cho Ngân hàng S là 44.744.220 đồng(cả gốc và lãi).

Nay Ngân hàng S yêu cầu ông Hoàng Duy H thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 05/03/2018 ông H còn nợ Ngân hàng là 52.532.716 đồng (trong đó nợ gốc là 20.608.802 đồng, nợ lãi là 31.923.914 đồng).

Kể từ ngày 06/03/2018 ông Hoàng Duy H còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng ký ngày ngày 11/07/2011 với Ngân hàng S cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Yêu cầu thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Do đó căn cứ vào điều khoản thỏa thuận của hợp đồng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Căn cứ vào Điều 471, 473 Bộ luật dân sự 2015, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1.Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ đơn khởi kiện của Ngân hàng S, Hội đồng xét xử xác định vụ án trên là tranh chấp về hợp đồng tín dụng. Do bị đơn ông Hoàng Duy H cư trú tại quận T nên Tòa án nhân dân quận T thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại các khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: ông Hoàng Duy H đã được Tòa án nhân dân quận T quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập theo khoản 1, khoản 2 Điều 177; khoản 2 Điều 220; khoản 3 Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nH ông Hoàng Duy H vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân quận T vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Hoàng Duy H.

2.Về yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng S*:*

- Xét yêu cầu Ngân hàng S yêu cầu ông Hoàng Duy H thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 05/03/2018 ông H còn nợ Ngân hàng là 52.532.716 đồng (trong đó nợ gốc là 20.608.802 đồng, nợ lãi là 31.923.914 đồng). *Kể từ ngày 06/03/2018 ông Hoàng Duy H còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng ký ngày ngày 11/07/2011 với Ngân hàng S cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.*

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng cấp thẻ số Ngày 11/07/2011cấp thêm thẻ S Visa giữa Ngân hàng S và ông Hoàng Duy H mục đích vay tiêu dùng.

Ngân hàng S cấp thẻ cho ông là Hoàng Duy H hạn mức tiêu dùng và rút tiền 30.000.000 đồng để sử dụng vào mục đích tiêu dùng cá nhân với lãi suất 3.225%/01 tháng. Ông Hoàng Duy H đã giao dịch số tiền 41.804.253 đồng và thanh toán cho Ngân hàng S là 44.744.220 đồng (cả gốc và lãi). Tính đến ngày 05/03/2018 ông H còn nợ Ngân hàng là 52.532.716 đồng (trong đó nợ gốc là 20.608.802 đồng, nợ lãi là 31.923.914 đồng). Do ông Hoàng Duy H vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 25/12/2013 đến nay không trả tiếp nên nguyên đơn yêu cầu ông Hoàng Duy H thanh toán khoản nợ là 52.532.716 đồng (trong đó nợ gốc là 20.608.802 đồng, nợ lãi là 31.923.914 đồng). *Kể từ ngày 06/03/2018 ông Hoàng Duy H còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng ký ngày ngày 11/07/2011với Ngân hàng S cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc,* là phù hợp với điểm 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 qui định: "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"* nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

- Về thời hạn thanh toán: Xét thấy do ông Hoàng Duy H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được qui định trong hợp đồng tín dụng nên nguyên đơn yêu cầu trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở để chấp nhận.

3. Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Hoàng Duy H phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản

lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. ông Hoàng Duy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.626.600 đồng.

Hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 1.249.625 đồng cho Ngân hàng S theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010524 ngày 16/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 471; Điều 474 Bộ Luật Dân Sự năm 2005;

- Căn cứ vào Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

- Buộc ông Hoàng Duy H phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T số nợ còn lại của Hợp đồng thẻ tín dụng ký ngày 11/07/2011 tính đến ngày 5/03/2018 là 52.532.716 đồng (trong đó nợ gốc là 20.608.802 đồng, nợ lãi là 31.923.914 đồng). Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 06/03/2018 ông Hoàng Duy H còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng ký ngày ngày 11/07/2011 với Ngân hàng S cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Hoàng Duy H phải chịu án phí là 2.626.600 đồng..

- Hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 1.249.625 đồng cho Ngân hàng S theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010524 ngày 16/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Hoàng Duy H được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tp. H;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Ngọc Mỹ